

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN TỔ CHỨC

*

Số 1010 CV/BTCTU
phối hợp triển khai Hướng dẫn số 1224/HD-CT
của Tổng cục Chính trị trong Đảng bộ,
LLVT địa phương

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lâm Đồng, ngày 19 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: - Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy,
- Đảng ủy Quân sự tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện đề nghị của Cục Chính trị, Quân khu 7 tại văn bản số 2601/CT-TC ngày 13/8/2022 về việc phối hợp chỉ đạo quán triệt, triển khai, thực hiện Hướng dẫn số 1224/HD-CT ngày 27/7/2022 của Tổng Cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam về ban hành và thực hiện quy chế của cấp ủy đảng trong Quân đội (có sao gửi Hướng dẫn kèm theo), Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thành ủy triển khai theo đúng tinh thần chỉ đạo của Cục Chính trị, quân khu 7, đồng thời lưu ý một số nội dung sau:

- Tổ chức quán triệt, triển khai sâu, kỹ Hướng dẫn của Tổng Cục Chính trị đến các cấp ủy, tổ chức đảng: Ban chỉ huy quân sự huyện, thành phố; chi bộ quân sự thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn để thực hiện.

- Chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ (kể cả chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn) rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hệ thống quy chế theo Hướng dẫn số 1224/HD-CT ngày 27/7/2022 của Tổng cục Chính trị, phù hợp với từng loại hình tổ chức đảng.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc xây dựng, ban hành quy chế làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; kịp thời báo cáo những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện (nếu có) về Cục Chính trị, Quân khu 7 để tổng hợp, hướng dẫn.

- Thời gian hoàn thành trước ngày 30/9/2022.

Đối với Đảng ủy Quân sự tỉnh, thực hiện theo chỉ đạo của Cục Chính trị, Quân khu 7.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy rất mong các đồng chí phối hợp triển khai thực hiện. ~mua

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Cục Chính trị, Quân khu 7,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng TCD-ĐV,
- Lưu VPTU.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Quốc Kỳ

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN TỔ CHỨC

*

Số 1010 CV/BTCTU

phối hợp triển khai Hướng dẫn số 1224/HD-CT
của Tổng cục Chính trị trong Đảng bộ,
LLVT địa phương

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: - Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy,
- Đảng ủy Quân sự tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện đề nghị của Cục Chính trị, Quân khu 7 tại văn bản số 2601/CT-TC ngày 13/8/2022 về việc phối hợp chỉ đạo quán triệt, triển khai, thực hiện Hướng dẫn số 1224/HD-CT ngày 27/7/2022 của Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam về ban hành và thực hiện quy chế của cấp ủy đảng trong Quân đội (có sao gửi Hướng dẫn kèm theo), Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thành ủy triển khai theo đúng tinh thần chỉ đạo của Cục Chính trị, quân khu 7, đồng thời lưu ý một số nội dung sau:

- Tổ chức quán triệt, triển khai sâu, kỹ Hướng dẫn của Tổng Cục Chính trị đến các cấp ủy, tổ chức đảng: Ban chỉ huy quân sự huyện, thành phố; chi bộ quân sự thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn để thực hiện.

- Chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ (kể cả chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn) rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hệ thống quy chế theo Hướng dẫn số 1224/HD-CT ngày 27/7/2022 của Tổng cục Chính trị, phù hợp với từng loại hình tổ chức đảng.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc xây dựng, ban hành quy chế làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; kịp thời báo cáo những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện (nếu có) về Cục Chính trị, Quân khu 7 để tổng hợp, hướng dẫn.

- Thời gian hoàn thành trước ngày 30/9/2022

Đối với Đảng ủy Quân sự tỉnh, thực hiện theo chỉ đạo của Cục Chính trị, Quân khu 7.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy rất mong các đồng chí phối hợp triển khai thực hiện. maul

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Cục Chính trị, Quân khu 7,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng TCD-ĐV,
- Lưu VPTU.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Quốc Kỳ

QUÂN KHU 7
CỤC CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2601/CT-TC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2022

V/v phối hợp chỉ đạo quán triệt, triển khai

thực hiện Hướng dẫn 1224/HD-CT của TCCT

trong đảng bộ, LLVT địa phương

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

Số: 4837
ĐẾN Ngày: 17-08-2022

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 49-QĐ/TW ngày 22/12/2021 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Quy định 104-QĐ/QU ngày 16/02/2017 của Quân ủy Trung ương quy định một số vấn đề cơ bản về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ của tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Thực hiện Hướng dẫn số 1224/HD-CT ngày 27/7/2022 của Tổng cục Chính trị về ban hành và thực hiện quy chế của các cấp ủy đảng trong Quân đội (có văn bản gửi kèm).

Cục Chính trị, Quân khu 7 trân trọng đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng phối hợp thống nhất chỉ đạo thực hiện trong Đảng bộ, lực lượng vũ trang tỉnh Lâm Đồng, như sau:

1. Tổ chức quán triệt sâu, kỹ Hướng dẫn số 1224/HD-CT ngày 27/7/2022 của Tổng cục Chính trị đến các cấp ủy, chi bộ để thực hiện. Trong quán triệt, đi sâu những nội dung mới so với Hướng dẫn số 823/HD-CT ngày 20/5/2016 của Tổng cục Chính trị; phân tích kỹ những ưu điểm, hạn chế, rút kinh nghiệm trong thực hiện ở đảng bộ mình những năm qua, thống nhất cao về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chính trị và cán bộ, đảng viên trong thực hiện Hướng dẫn số 1224/HD-CT ngày 27/7/2022 của Tổng cục Chính trị.

2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hệ thống quy chế theo đúng Hướng dẫn số 1224/HD-CT ngày 27/7/2022 của Tổng cục Chính trị (thời gian hoàn thành trước ngày 30/9/2022).

Chỉ đạo các chi ủy, chi bộ (kể cả chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn) ban hành quy chế làm việc theo nhiệm kỳ đại hội bảo đảm chặt chẽ, đúng hướng dẫn, phù hợp với từng loại hình tổ chức đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các cấp ủy, chi bộ; kịp thời báo cáo những vướng mắc, bất cập (nếu có).

Rất mong các đồng chí phối hợp triển khai thực hiện. /s. LB

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Tổ chức (để báo cáo);
- Chính ủy, Phó Chính ủy QK;
- Ban Chủ nhiệm CCT;
- Lưu VT, TC. T10.



Thiếu tướng Hoàng Đình Chung

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG TỔ CHỨC /QK7
ĐẾN Số: 1294/H
Ngày: 02/8/22

TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ Số: 1224/HD-CT
ĐẾN Số: 517/H
Ngày: 02/8/2022
Chuyển:

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2022
VĂN PHÒNG QUÂN KHU 7
ĐẾN Số: 8125/H
Ngày: 29/7/2022
Chuyển:

HƯỚNG DẪN

ban hành và thực hiện quy chế của các cấp ủy đảng trong Quân đội

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy định số 104-QĐ/QU ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Quân ủy Trung ương quy định một số vấn đề cơ bản về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ của tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 781-QĐ/QUTW ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương về việc soạn thảo, ban hành, quản lý văn bản, hồ sơ, tài liệu và con dấu của Đảng trong Quân đội;

Căn cứ tình hình thực tiễn việc ban hành và thực hiện quy chế của các cấp ủy đảng trong Quân đội thời gian qua,

Tổng cục Chính trị hướng dẫn ban hành và thực hiện quy chế làm việc, quy chế lãnh đạo các mặt công tác trọng yếu và quy chế phối hợp công tác của các cấp ủy đảng trong Quân đội như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm bảo đảm sự thống nhất trong việc ban hành và thực hiện quy chế, làm cơ sở để các cấp ủy đảng trong Quân đội thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; đồng thời, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ và phối hợp công tác.

2. Ban hành và thực hiện quy chế phải kịp thời, đúng thẩm quyền, đối tượng; nội dung quy chế phải xác định rõ phạm vi, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc (lãnh đạo, phối hợp), các mối quan hệ công tác và trách nhiệm thi hành; thực hiện đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng trong Quân đội.

II. NỘI DUNG

A. QUY CHẾ LÀM VIỆC

Quy chế làm việc là văn bản quy định về nguyên tắc; trách nhiệm, quyền hạn; chế độ sinh hoạt, công tác; các mối quan hệ công tác của cấp ủy, chỉ bộ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư và cấp ủy viên nhằm bảo đảm cho cấp ủy làm việc đúng nguyên tắc, chế độ nền nếp theo quy định; phát huy tốt trách nhiệm, thực

hiện đúng quyền hạn và giải quyết tốt các mối quan hệ trong công tác của cấp ủy, chi bộ, bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên.

Quy chế làm việc được ban hành và thực hiện theo từng nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đảng.

1. Cấp ban hành: Từ chi ủy, chi bộ (nơi không có chi ủy) trở lên.

2. Tên, trích yếu nội dung: *Quy chế làm việc của Đảng ủy, chi ủy, chi bộ... nhiệm kỳ...*

3. Nội dung, thể thức:

Quy chế làm việc được xây dựng theo thể thức văn bản của Đảng, gồm: Chương, điều, khoản, điểm và phải bảo đảm các nội dung sau:

a) Phần căn cứ để ban hành quy chế:

Cấp ủy, chi bộ phải căn cứ vào các văn bản có giá trị pháp lý như: Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, hướng dẫn của trên về công tác xây dựng Đảng còn hiệu lực thi hành có liên quan đến hoạt động lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ và căn cứ vào đặc điểm tình hình nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để ban hành quy chế làm việc cho phù hợp.

b) Chương về những quy định chung:

Nội dung chương này xác định những quy định chung, bắt buộc phải thực hiện xuyên suốt toàn bộ quy chế, bao gồm các điều:

- *Điều quy định về phạm vi điều chỉnh của quy chế:* Điều này xác định phạm vi, giới hạn điều chỉnh của quy chế gồm các nội dung quy định về: Nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, chi bộ và cấp ủy viên.

Quy chế làm việc của cấp ủy, chi bộ ban hành để điều chỉnh trong phạm vi hoạt động của cấp mình (không có nội dung quy định cho cấp dưới, cấp dưới chỉ làm căn cứ để xây dựng quy chế ở cấp mình).

- *Điều quy định về nguyên tắc làm việc:* Xác định nguyên tắc làm việc của cấp ủy, chi bộ bao gồm các nội dung về: Chấp hành cương lĩnh chính trị, đường lối, quan điểm của Đảng; Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết, chỉ thị của trên...; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách...

c) Chương quy định về trách nhiệm, quyền hạn:

Chương này gồm các điều quy định về trách nhiệm, quyền hạn của cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên, cụ thể:

- *Điều quy định về trách nhiệm, quyền hạn của cấp ủy, chi bộ:* Bao gồm các khoản quy định về trách nhiệm, quyền hạn của cấp ủy, chi bộ trong việc nghiên cứu, đề xuất với cấp trên quyết định và các khoản quy định những vấn đề thuộc trách nhiệm, quyền hạn của cấp ủy, chi bộ thảo luận, quyết nghị.

- *Điều quy định về trách nhiệm, quyền hạn của ban thường vụ cấp ủy*: Bao gồm các khoản quy định trách nhiệm, quyền hạn của ban thường vụ cấp ủy về việc nghiên cứu, đề xuất các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của cấp ủy để cấp ủy thảo luận, quyết nghị và các khoản quy định những vấn đề thuộc trách nhiệm, quyền hạn của ban thường vụ cấp ủy thảo luận, quyết nghị.

- *Điều quy định về trách nhiệm, quyền hạn của bí thư cấp ủy, chi bộ gồm các nội dung quy định về*: Chủ trì, điều hành giải quyết công việc của cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy; tổ chức quán triệt, học tập đường lối, chủ trương của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của trên; chuẩn bị hoặc chỉ đạo cơ quan chức năng chuẩn bị nội dung, duy trì sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy; trách nhiệm phân công tổ chức thực hiện nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ cho cấp ủy viên; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới; phát huy vai trò trung tâm về đoàn kết nội bộ; ký các văn bản của cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy...

- *Điều quy định về trách nhiệm, quyền hạn của phó bí thư cấp ủy, chi bộ gồm các nội dung*: Cùng bí thư tổ chức quán triệt nghị quyết, chỉ thị của trên, chuẩn bị hoặc chỉ đạo cơ quan chức năng chuẩn bị nội dung các kỳ họp cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy; điều hành giải quyết công việc của cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy; chủ trì các hội nghị cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy; ký các văn bản khi được bí thư cấp ủy, chi bộ ủy quyền (hoặc vắng mặt).

- *Điều quy định về trách nhiệm, quyền hạn của cấp ủy viên (ủy viên ban thường vụ) gồm các nội dung*: Nghiên cứu quán triệt nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết, chỉ thị của trên; tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ theo chức trách, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy về những hoạt động của cơ quan, đơn vị mình và lĩnh vực công tác được phân công; giám sát thường xuyên tổ chức đảng cấp dưới; báo cáo tình hình và đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo với cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy đối với cơ quan, đơn vị mình và lĩnh vực công tác được phân công; chấp hành sự phân công công tác của cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy; gương mẫu trong học tập, rèn luyện, công tác, giữ gìn đoàn kết nội bộ, bảo mật thông tin...

d) Chương quy định về chế độ sinh hoạt và công tác của cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy:

Căn cứ Điều lệ Đảng; quy định, hướng dẫn của Trung ương, Quân ủy Trung ương, Tổng cục Chính trị, cấp ủy cấp trên và chức năng, nhiệm vụ, phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy để quy định chế độ sinh hoạt và công tác cho phù hợp, nhưng cần có các điều quy định các nội dung chính sau:

- *Điều quy định về chế độ hội nghị và ra nghị quyết:* Gồm các khoản quy định về chế độ hội nghị thường kỳ (hoặc bất thường) của cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy; nội dung của các hội nghị (tháng, quý, 6 tháng, 1 năm). Quy định về chế độ gửi các văn bản phục vụ hội nghị (dự thảo nghị quyết, dự thảo các nội dung đưa ra hội nghị thảo luận quyết nghị ...) đến cấp ủy viên trước khi hội nghị. Quy định trách nhiệm của bí thư, phó bí thư (ban thường vụ cấp ủy) làm công tác chuẩn bị cho các cuộc họp; trách nhiệm của bí thư, phó bí thư cấp ủy, chi bộ, cấp ủy viên (ủy viên ban thường vụ) trong điều hành và tham gia hội nghị. Quy định việc giải quyết, xử lý những nội dung trong trường hợp đột xuất, yêu cầu gấp và không có điều kiện tổ chức hội nghị cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy.

- *Điều quy định về chế độ tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện nghị quyết:* Gồm các khoản quy định về trách nhiệm của ban thường vụ cấp ủy (bí thư, phó bí thư cấp ủy) trong việc xây dựng kế hoạch, phân công triển khai kế hoạch thực hiện nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ; chế độ kiểm tra định kỳ (hoặc đột xuất), toàn diện (hoặc từng mặt) việc triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết đối với tổ chức đảng và cán bộ chủ trì, cấp ủy viên cấp dưới.

- *Điều quy định về chế độ thông tin:* Gồm các khoản quy định về chế độ thông tin định kỳ; nội dung cần phải thông tin và trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy (bí thư, phó bí thư cấp ủy) trong việc cung cấp thông tin cho cấp ủy viên, tổ chức đảng cấp dưới.

- *Điều quy định về chế độ đi cơ sở:* Quy định chế độ định kỳ đi cơ sở và trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy, cấp ủy viên (ủy viên ban thường vụ) trong việc đi cơ sở kiểm tra, nắm tình hình và đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo.

- *Điều quy định về chế độ báo cáo:* Gồm các khoản quy định về chế độ báo cáo theo định kỳ và đột xuất; trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy, cơ quan chức năng trong thực hiện chế độ báo cáo lên cấp trên và xử lý, trả lời báo cáo, đề nghị của cấp dưới.

- *Điều quy định về chế độ học tập, nghiên cứu:* Gồm các khoản quy định về chế độ học tập, nghiên cứu định kỳ và đột xuất; trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy trong việc tổ chức cho cấp ủy viên (ủy viên ban thường vụ) học tập, nghiên cứu và trách nhiệm của cấp ủy viên (ủy viên ban thường vụ) trong học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ mọi mặt.

- *Điều quy định về chế độ tự phê bình và phê bình:* Quy định chế độ tự phê bình và phê bình định kỳ và đột xuất; trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy, cấp ủy viên (ủy viên ban thường vụ) trong tổ chức và thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình; nguyên tắc, quy trình tiến hành tự phê bình và phê bình.

- *Điều quy định về chế độ sơ kết, tổng kết:* Quy định việc sơ kết, tổng kết định kỳ; nội dung, hình thức, phương pháp và những yêu cầu cần đạt được trong sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo theo chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy, chi bộ.

e) Chương quy định về mối quan hệ công tác:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ ở mỗi cấp và từng loại hình cấp ủy, chi bộ để quy định các mối quan hệ công tác cho phù hợp. Trong đó cần nghiên cứu xây dựng các điều quy định các mối quan hệ chủ yếu sau:

- *Điều quy định về mối quan hệ với cấp ủy cấp trên trực tiếp:* Đây là mối quan hệ giữa phục tùng sự lãnh đạo và lãnh đạo. Trong mỗi quan hệ này phải xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ trong việc chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên; việc nghiên cứu, đề xuất với cấp ủy cấp trên chủ trương, biện pháp lãnh đạo thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị mình quản lý; trách nhiệm cụ thể hóa nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy cấp trên, xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo của cấp mình; trách nhiệm báo cáo, xin chỉ thị và thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên.

- *Điều quy định về mối quan hệ với cơ quan chính trị cấp trên trực tiếp:* Đây là mối quan hệ giữa phục tùng sự chỉ đạo và chỉ đạo. Xác định trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ trong việc thực hiện sự chỉ đạo của cơ quan chính trị cấp trên về công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ, chính sách...; trách nhiệm báo cáo với cơ quan chính trị cấp trên các nội dung theo quy định.

- *Điều quy định về mối quan hệ với cơ quan của cấp ủy cấp trên:* Đây là mối quan hệ phối hợp công tác. Xác định trách nhiệm của đảng ủy trong việc phối hợp với các cơ quan của cấp ủy cấp trên để thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp ủy cấp trên; đồng thời, thực hiện sự hướng dẫn về nghiệp vụ và báo cáo với cơ quan của cấp ủy cấp trên những nội dung có liên quan theo quy định.

- *Điều quy định về mối quan hệ với cấp ủy địa phương (trong đó mối quan hệ cơ bản là giữa đảng ủy quân khu, Bộ đội Biên phòng với tỉnh ủy, thành ủy; đảng ủy quân sự tỉnh (thành phố), Bộ đội Biên phòng tỉnh (thành phố) với huyện ủy, quận ủy, thành ủy, thị ủy):* Đây là mối quan hệ phối hợp công tác. Xác định trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ trong việc phối hợp, hướng dẫn các cấp ủy địa phương trên địa bàn thực hiện nghị quyết, chỉ thị của trên về thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên.

- *Điều quy định về mối quan hệ với người chỉ huy, chính ủy (chính trị viên), hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc (giám đốc) trong doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng (gọi tắt là doanh nghiệp Quân đội):* Đây là mối quan hệ giữa lãnh đạo và phục tùng sự lãnh đạo. Quy định trách nhiệm của

cấp ủy trong lãnh đạo và trách nhiệm của người chỉ huy, chính ủy (chính trị viên), hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc (giám đốc) trong thực hiện sự lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ, trách nhiệm báo cáo tình hình đơn vị, doanh nghiệp, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo để cấp ủy, chi bộ thảo luận, quyết nghị.

Đối với các doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu từ 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở xuống; doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quản lý có tổng số vốn góp của các doanh nghiệp nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở xuống (gọi tắt là doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống), quan hệ giữa cấp ủy, chi bộ và hội đồng quản trị, tổng giám đốc (giám đốc) là mối quan hệ phối hợp công tác trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định của trên; xây dựng và tổ chức thực hiện điều lệ công ty, các quy chế, quy định của doanh nghiệp, bảo đảm vai trò lãnh đạo chính trị của tổ chức đảng và chức năng quản lý, điều hành của hội đồng quản trị, tổng giám đốc (giám đốc) về mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp.

- *Điều quy định về mối quan hệ với các đảng ủy, chi bộ trực thuộc:* Đây là mối quan hệ giữa lãnh đạo và phục tùng sự lãnh đạo. Xác định trách nhiệm của đảng ủy trong lãnh đạo và kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của cấp ủy, chi bộ trực thuộc; trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ trực thuộc trong thực hiện sự lãnh đạo của cấp ủy.

- *Điều quy định về mối quan hệ giữa bí thư cấp ủy (phó bí đảng ủy quân sự địa phương), chi bộ với người chỉ huy, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc hoặc giám đốc (đối với doanh nghiệp Quân đội):* Đây là mối quan hệ phối hợp công tác. Xác định trách nhiệm của bí thư cấp ủy (phó bí đảng ủy quân sự địa phương), chi bộ và người chỉ huy, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc (giám đốc) trong việc phối hợp, trao đổi tình hình cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, thống nhất đánh giá, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo để cấp ủy, chi bộ, hội đồng quản trị thảo luận, quyết nghị và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện thắng lợi nghị quyết của cấp ủy, chi bộ.

Đối với doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống, quan hệ giữa bí thư cấp ủy, chi bộ với chủ tịch hội đồng quản trị, tổng giám đốc (giám đốc) là mối quan hệ phối hợp công tác trong trao đổi tình hình doanh nghiệp, thống nhất đánh giá, đề xuất chủ trương, biện pháp để cấp ủy, chi bộ, hội đồng quản trị thảo luận, quyết nghị và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện thắng lợi nghị quyết, quyết định của cấp ủy, chi bộ, hội đồng quản trị, tổng giám đốc (giám đốc).

g) Chương quy định tổ chức thực hiện:

Chương này thường được kết cấu thành 2 điều, gồm:

- *Điều quy định trách nhiệm thi hành:* Quy định trách nhiệm của cấp ủy viên và cơ quan chức năng trong quán triệt, triển khai thực hiện quy chế; trách nhiệm nắm tình hình, tổng hợp báo cáo cấp ủy, chỉ bộ những nội dung vướng mắc, bất cập để cấp ủy, chỉ bộ thảo luận, quyết nghị sửa đổi, bổ sung.

- *Điều quy định hiệu lực thi hành:* Quy định thời điểm quy chế có hiệu lực thi hành và thay thế quy chế làm việc của nhiệm kỳ trước.

4. Thời điểm ban hành và tổ chức thực hiện quy chế

a) Thời điểm ban hành: Sau khi đại hội đảng bộ, chỉ bộ nhiệm kỳ, thời gian cụ thể nên xác định trong phiên họp thứ hai của cấp ủy, chỉ bộ.

b) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chính trị cấp trên có trách nhiệm hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới xây dựng quy chế; cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm báo cáo với cấp ủy cấp trên và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới biết để làm cơ sở xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc (nếu cần).

- Cuối nhiệm kỳ tổ chức tổng kết đánh giá việc thực hiện quy chế làm việc để làm cơ sở cho việc ban hành quy chế làm việc nhiệm kỳ mới.

- Quá trình tổ chức thực hiện nếu Trung ương, cấp ủy cấp trên có những quy định mới liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy, chỉ bộ mình hoặc phát sinh những vướng mắc, bất cập, cấp ủy, chỉ bộ phải kịp thời thảo luận, quyết nghị sửa đổi, bổ sung.

B. QUY CHẾ LÃNH ĐẠO CÁC MẶT CÔNG TÁC TRỌNG YẾU

Quy chế lãnh đạo các mặt công tác trọng yếu là văn bản quy định nguyên tắc, nội dung lãnh đạo; trách nhiệm, quyền hạn, chế độ lãnh đạo và các mối quan hệ công tác của cấp ủy trên từng mặt công tác trọng yếu được xác định, nhằm giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, chống các biểu hiện tiêu cực, tùy tiện, đơn giản trong thực hiện các mặt công tác này.

1. Cấp ban hành và các mặt công tác trọng yếu phải ban hành quy chế lãnh đạo:

Từ đảng ủy cơ sở trở lên ban hành quy chế lãnh đạo các mặt công tác trọng yếu (riêng đảng ủy các doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống ban hành quy chế phối hợp công tác theo hướng dẫn tại Phần C); cụ thể như sau:

1.1. Đối với các đảng ủy trực thuộc Quân ủy Trung ương

a) Cấp ủy căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị để xác định việc ban hành quy chế lãnh đạo các mặt công tác trọng yếu cho phù hợp; trong đó, các mặt công tác sau đây nhất thiết phải ban hành quy chế lãnh

đạo: Cán bộ; quân lực (tổ chức và lao động đối với doanh nghiệp Quân đội); tài chính; xăng dầu (đối với cơ quan, đơn vị được phân bổ hạn mức sử dụng xăng dầu); bảo vệ an ninh; đầu tư và xây dựng; quản lý, sử dụng đất quốc phòng.

b) Ngoài các quy chế trên, đảng uỷ các học viện, nhà trường, cơ sở đào tạo ban hành quy chế lãnh đạo công tác giáo dục và đào tạo; các cơ quan, đơn vị có chức năng nghiên cứu khoa học ban hành quy chế lãnh đạo công tác nghiên cứu khoa học; các bệnh viện ban hành quy chế lãnh đạo công tác khám, chữa bệnh; các binh đoàn, doanh nghiệp Quân đội và các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ lao động sản xuất, xây dựng kinh tế ban hành quy chế lãnh đạo hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế.

1.2. Đối với đảng uỷ cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp cơ sở

Các đảng uỷ trực thuộc Quân uỷ Trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị chỉ đạo, hướng dẫn các cấp uỷ trong đảng bộ ban hành và triển khai thực hiện quy chế lãnh đạo các mặt công tác trọng yếu.

2. Tên, trích yếu nội dung: Quy chế lãnh đạo của Đảng uỷ... đối với công tác...

3. Nội dung, thể thức:

Nội dung quy chế lãnh đạo các mặt công tác trọng yếu phải quy định rõ phạm vi, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ lãnh đạo đối với từng mặt công tác được xác định. Quy chế được xây dựng theo thể thức văn bản của Đảng, gồm: Chương, điều, khoản, điểm và phải bảo đảm các nội dung sau:

a) Phần căn cứ để ban hành quy chế:

Đảng uỷ phải căn cứ vào các văn bản có giá trị pháp lý của mặt công tác đó và còn hiệu lực thi hành; quy chế lãnh đạo của đảng uỷ cấp trên và thực tiễn việc lãnh đạo, thực hiện các mặt công tác đó ở cơ quan, đơn vị mình.

b) Chương về những quy định chung:

- *Điều quy định về phạm vi điều chỉnh:* Quy định nguyên tắc; trách nhiệm, quyền hạn; chế độ lãnh đạo; mối quan hệ công tác của đảng uỷ trong lãnh đạo đối với từng mặt công tác cụ thể.

Quy chế lãnh đạo các mặt công tác trọng yếu của đảng uỷ cấp nào do đảng uỷ cấp đó ban hành, phạm vi điều chỉnh chỉ trong phạm vi lãnh đạo của đảng uỷ cấp mình và quy định khung trách nhiệm, quyền hạn, chế độ lãnh đạo đối với cấp uỷ cấp dưới (nếu cần) về mặt công tác đó.

- *Điều quy định về nội dung, vị trí, vai trò và yêu cầu* của mặt công tác trọng yếu, quan trọng mà đảng uỷ xác định phải ban hành quy chế lãnh đạo (nếu cần).

- *Điều quy định về nguyên tắc lãnh đạo:* Quy định việc phải chấp hành, thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên; vai trò, trách nhiệm, phương pháp lãnh đạo của đảng ủy đối với mặt công tác trọng yếu được xác định.

c) Chương quy định về trách nhiệm, quyền hạn và chế độ lãnh đạo:

- *Điều quy định về trách nhiệm, quyền hạn của đảng ủy:* Quy định trách nhiệm, quyền hạn của đảng ủy lãnh đạo ở từng nội dung cụ thể, bao gồm: Những nội dung đảng ủy đề nghị cấp trên xem xét quyết định; những nội dung đảng ủy trực tiếp quyết định.

- *Điều quy định về trách nhiệm, quyền hạn của ban thường vụ đảng ủy:* Quy định trách nhiệm, quyền hạn của ban thường vụ đảng ủy trong chỉ đạo chuẩn bị nội dung để đảng ủy thảo luận, quyết nghị và các nội dung thuộc trách nhiệm, quyền hạn của ban thường vụ đảng ủy thảo luận, quyết nghị.

- *Điều quy định về trách nhiệm, quyền hạn của bí thư, phó bí thư, đảng ủy viên được giao phụ trách mặt công tác trọng yếu:* Quy định trách nhiệm, quyền hạn của bí thư, phó bí thư, đảng ủy viên trong chuẩn bị nội dung báo cáo, đề xuất để ban thường vụ đảng ủy, đảng ủy thảo luận, quyết nghị.

- *Điều quy định về trách nhiệm, quyền hạn của cấp uỷ cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện chức năng tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các mặt công tác trọng yếu.*

- *Điều quy định về chế độ lãnh đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và cấp uỷ cơ quan, đơn vị liên quan:* Quy định chế độ lãnh đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và cấp uỷ cơ quan, đơn vị liên quan đối với mặt công tác trọng yếu xác định trong các quy chế, bao gồm: Chế độ nghiên cứu, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của trên; ra nghị quyết lãnh đạo; nghe người chỉ huy, chính ủy (chính trị viên), hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc (giám đốc) báo cáo các nội dung theo quy định; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

- *Điều quy định về nội dung báo cáo của người chỉ huy, chính ủy (chính trị viên), hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc (giám đốc) với đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy về kết quả thực hiện các mặt công tác trọng yếu (theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao) để đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy thảo luận, quyết nghị.*

d) Chương quy định về mối quan hệ công tác:

- *Điều quy định về mối quan hệ với đảng ủy và thủ trưởng cấp trên:* Là mối quan hệ giữa phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo với lãnh đạo, chỉ đạo. Xác định rõ trách nhiệm của đảng ủy trong thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của trên về mặt công tác trọng yếu xác định trong quy chế.

- *Điều quy định về mối quan hệ với người chỉ huy, chính ủy (chính trị viên), hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc (giám đốc):* Là mối quan hệ giữa lãnh đạo và phục tùng sự lãnh đạo. Xác định trách nhiệm lãnh đạo của đảng ủy đối với người chỉ huy, chính ủy (chính trị viên), hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc (giám đốc) và trách nhiệm của người chỉ huy, chính ủy (chính trị viên), hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc (giám đốc) trong thực hiện sự lãnh đạo của đảng ủy về mặt công tác trọng yếu được xác định trong quy chế.

- *Điều quy định về mối quan hệ giữa bí thư đảng ủy (phó bí thư đảng ủy quân sự địa phương) với người chỉ huy, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc (giám đốc):* Là mối quan hệ phối hợp công tác; xác định trách nhiệm của bí thư đảng ủy (phó bí thư đảng ủy quân sự địa phương) và người chỉ huy, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc (giám đốc) trong phối hợp, trao đổi, thông báo với nhau về tình hình nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, thống nhất đánh giá tình hình và đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo; thống nhất kế hoạch tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trực thuộc và cá nhân trong thực hiện sự lãnh đạo của đảng ủy về mặt công tác trọng yếu được xác định trong quy chế.

- *Điều quy định về mối quan hệ với cơ quan chức năng cấp trên:* Đây là mối quan hệ phối hợp công tác. Đảng ủy phải xác định thời gian định kỳ trao đổi với các cơ quan chức năng cấp trên về các mặt công tác trọng yếu để nắm được kết quả đánh giá nhận xét và sự chỉ đạo về chuyên môn để xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo cơ quan, đơn vị kịp thời, sát, đúng.

e) Chương quy định về tổ chức thực hiện:

- *Điều quy định về trách nhiệm thi hành:* Quy định về trách nhiệm của đảng ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy, đảng ủy viên; người chỉ huy, chính ủy (chính trị viên), chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc (giám đốc) và cơ quan chức năng trong tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện quy chế. Quy định việc xử lý vi phạm quy chế. Quy định việc sửa đổi, bổ sung quy chế.

- *Điều quy định về hiệu lực thi hành:* Quy định thời điểm quy chế có hiệu lực thi hành và thay thế quy chế hết hiệu lực thi hành (nếu có).

4. Thời điểm ban hành và tổ chức thực hiện quy chế

a) Thời điểm ban hành: Quy chế lãnh đạo các mặt công tác trọng yếu được ban hành và thực hiện thường xuyên (không xác định theo nhiệm kỳ đại hội nhưng phải kịp thời rà soát, bổ sung để phù hợp với thực tiễn) hoặc khi cấp ủy cấp trên yêu cầu cần phải tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý đối với một số mặt công tác nhất định thì đảng ủy thảo luận, quyết nghị ban hành.

b) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chính trị cấp trên có trách nhiệm hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới xây dựng quy chế; cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm báo cáo với cấp ủy cấp trên, lãnh đạo triển khai thực hiện trong phạm vi cấp mình và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới biết để làm cơ sở ban hành quy chế (nếu cần).

- Quá trình tổ chức thực hiện nếu cấp trên có những quy định mới liên quan trực tiếp đến các mặt công tác thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chế hoặc phát sinh những vướng mắc, bất cập, đảng ủy phải kịp thời thảo luận, quyết nghị sửa đổi, bổ sung.

C. QUY CHẾ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Quy chế phối hợp công tác là văn bản quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp công tác giữa hai hoặc nhiều chủ thể trong hoạt động về một nội dung công việc hoặc một vấn đề liên quan của các cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng.

Quy chế phối hợp công tác chỉ ban hành và tổ chức thực hiện khi nội dung công việc cần phải phối hợp mang tính ổn định, thường xuyên liên quan đến nhiều cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng.

Quy chế phối hợp gồm: Quy chế phối hợp công tác do cấp ủy cấp trên ra quyết định và ban hành cho cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng cấp dưới trực tiếp phối hợp thực hiện; quy chế phối hợp do cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng cùng cấp thống nhất phối hợp ban hành để thực hiện; quy chế phối hợp giữa cấp ủy và hội đồng quản trị, tổng giám đốc (giám đốc) trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các mặt công tác của doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống.

1. Cấp ban hành: Từ cấp ủy cơ sở trở lên.

2. Tên, trích yếu nội dung: Quy chế phối hợp giữa...với... trong...

3. Nội dung, thể thức:

Nội dung quy chế phải căn cứ yêu cầu, nội dung phối hợp, xác định rõ nguyên tắc, nội dung, phương thức, trách nhiệm, chế độ phối hợp của từng cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng, hội đồng quản trị, tổng giám đốc (giám đốc) trong việc phối hợp. Quy chế được xây dựng theo thể thức văn bản của Đảng, gồm: Chương, điều, khoản, điểm, cụ thể như sau:

a) Phần căn cứ để ban hành quy chế: Phải căn cứ vào các văn bản có giá trị pháp lý và còn hiệu lực thi hành liên quan đến nội dung hoặc vấn đề cần phối hợp.

b) Chương về những quy định chung:

- *Điều về phạm vi, đối tượng điều chỉnh*: Quy định rõ phạm vi và đối tượng điều chỉnh của quy chế.

- *Điều về giải thích từ ngữ (nếu có)*: Quy định thống nhất về cách hiểu một số từ, cụm từ chuyên môn, chuyên ngành...

- *Điều về nguyên tắc phối hợp*: Quy định về nguyên tắc trong hoạt động phối hợp như: Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các chủ thể; việc bảo đảm bí mật...

c) Chương quy định về phương thức, chế độ, nội dung và trách nhiệm của từng chủ thể phối hợp, gồm một số điều:

- *Điều quy định về phương thức (cơ chế) và chế độ phối hợp*: Gồm các khoản quy định về: Phương thức (cơ chế) phối hợp; chế độ phối hợp.

- *Các điều quy định về nội dung và trách nhiệm phối hợp*: Quy định thống nhất việc phối hợp cụ thể ở từng nội dung và trách nhiệm của các bên tham gia phối hợp trong từng nội dung cụ thể đó.

d) Chương về điều khoản thi hành: Gồm các điều quy định về: Điều kiện bảo đảm (nếu có); về trách nhiệm trong tổ chức thực hiện của các bên tham gia phối hợp.

4. Thời điểm ban hành và tổ chức thực hiện quy chế

a) Thời điểm ban hành: Khi có nhu cầu phối hợp công tác giữa các cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng thì cấp ủy cấp trên ban hành quy chế phối hợp hoặc có từ 2 cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng trở lên có nhu cầu và thống nhất với nhau cần phải ban hành quy chế để phối hợp thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao.

Quy chế phối hợp giữa cấp ủy và hội đồng quản trị, tổng giám đốc (giám đốc) trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các mặt công tác của doanh nghiệp được ban hành và thực hiện thường xuyên (không xác định theo nhiệm kỳ đại hội nhưng phải kịp thời rà soát, bổ sung để phù hợp với thực tiễn).

b) Tổ chức thực hiện:

Cấp ủy ban hành quy chế phải báo cáo cấp ủy cấp trên và lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới triển khai thực hiện, chỉ đạo cơ quan chức năng hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy chế.

Đối với quy chế phối hợp do các chủ thể thống nhất với nhau xây dựng và thực hiện thì các bên đều phải có trách nhiệm quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy, cơ quan chính trị các đầu mối trực thuộc Quân ủy Trung ương triển khai tổ chức thực hiện thống nhất Hướng dẫn này trong đảng bộ. Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội thực hiện theo sự chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy Hà Nội, đồng thời quán triệt, thực hiện Hướng dẫn của Tổng cục Chính trị để ban hành quy chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ.

2. Các cơ quan Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc ban hành và thực hiện quy chế của các cấp ủy đảng trong Quân đội thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Hướng dẫn này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế Hướng dẫn số 823/HD-CT ngày 20/5/2016 của Tổng cục Chính trị; Cục Tổ chức giúp Thủ trưởng Tổng cục Chính trị chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra thực hiện trong toàn quân. Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện có vấn đề vướng mắc, bất cập các đơn vị báo cáo về Tổng cục Chính trị (qua Cục Tổ chức) để nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Thường vụ QUTW (để báo cáo)⁽⁰⁴⁾;
- Các đ/c Phó Chủ nhiệm TCCT⁽⁰³⁾;
- Các đảng ủy trực thuộc QUTW⁽⁵⁹⁾;
- Đảng ủy BTL Thủ đô Hà Nội;
- UBKT QUTW, VPQUTW;
- Các cục: Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Kinh tế, Khoa học quân sự /BQP; Quân lực, Quân huấn, Tác chiến, Nhà trường/BTTM; Quân y, Doanh trại, Xăng dầu/TCHC;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc TCCT⁽³¹⁾;
- Lưu: VT, TCQC/C11. NNg 115.

**KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**

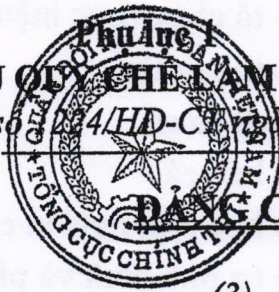


Thượng tướng Đỗ Căn

MẪU QUY CHẾ LÀM VIỆC

(kèm theo Hướng dẫn số 224/HD-CV ngày 26/7/2022 của TCCT)

ĐẢNG BỘ...(1)...
CẤP ỦY, CHI BỘ...(2)...



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

....(3)...., ngày....tháng.....năm....

Số -QC/ĐU

QUY CHẾ

Làm việc của cấp ủy, chi bộ... (2)...

Nhiệm kỳ....

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ...(4).....;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của...(5)...(Nhiệm kỳ...),
- Cấp ủy, chi bộ...(2)...ban hành Quy chế làm việc nhiệm kỳ....như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc, các mối quan hệ công tác của cấp ủy, chi bộ...(2)...., ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, chi bộ và cấp ủy viên (ủy viên ban thường vụ).

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Chấp hành.....Mọi hoạt động của cấp ủy, chi bộ...(2)....phải tuân theo.....
2. Cấp ủy, chi bộ... (2)....(và Ban Thường vụ...) làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Các chủ trương...phải được cấp ủy, chi bộ (hoặc ban thường vụ) thảo luận, quyết nghị.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của cấp ủy, chi bộ

1. Những vấn đề cấp ủy, chi bộ đề nghị... (5) ...quyết định
2. Những vấn đề cấp ủy, chi bộ thảo luận, quyết nghị

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của ban thường vụ cấp ủy

1. Những vấn đề ban thường vụ đề nghị đảng ủy quyết định
2. Những vấn đề ban thường vụ thảo luận, quyết nghị

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của bí thư cấp ủy, chi bộ

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của phó bí thư cấp ủy, chi bộ

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của cấp ủy viên (ủy viên ban thường vụ)

Chương III

CHẾ ĐỘ SINH HOẠT VÀ CÔNG TÁC

Điều 8. Chế độ hội nghị và ra nghị quyết

Điều ... Chế độ tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện nghị quyết

Điều ... Chế độ thông tin

Điều ... Chế độ đi cơ sở

Điều ... Chế độ báo cáo

Điều ... Chế độ học tập, nghiên cứu

Điều ... Chế độ tự phê bình và phê bình

Điều ... Chế độ sơ kết, tổng kết

Chương IV

CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều ... Quan hệ với ... (5)...

Điều ... Quan hệ với ... (6)...

Điều ... Quan hệ với ... (7)...

Điều ... Quan hệ với ... (8)...

Điều ... Quan hệ với ... (9)...

Điều ... Quan hệ với ... (10)...

Điều ... Quan hệ giữa bí thư cấp ủy (phó bí thư đảng ủy quân sự địa phương), chỉ bộ với ... (11)...

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều ... Trách nhiệm thi hành

Điều ... Hiệu lực thi hành

Nơi nhận:

- Đảng ủy....(để báo cáo),
- Đảng ủy....,
- Lưu VT, CT.

M N-16

T/M ĐẢNG ỦY (...)
BÍ THƯ (PHÓ Bí THƯ)

Nguyễn Văn A

-
- 1- Tên đảng bộ cấp trên trực tiếp của đảng ủy ban hành quy chế.
 - 2- Tên cấp ủy, chỉ bộ ban hành quy chế.
 - 3- Địa danh.
 - 4- Các quy định của cấp trên làm căn cứ cho việc ban hành quy chế.
 - 5- Tên đảng ủy cấp trên trực tiếp.
 - 6- Tên cơ quan chính trị cấp trên trực tiếp.
 - 7- Tên cơ quan của cấp ủy cấp trên trực tiếp.
 - 8- Tên cấp ủy địa phương trên địa bàn.
 - 9 - Chức vụ người chỉ huy, chính ủy (chính trị viên), hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc (giám đốc).
 - 10 - Các cấp ủy, chỉ bộ trực thuộc.
 - 11- Chức vụ người chỉ huy, hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc (giám đốc).

MẪU QUY CHẾ LÃNH ĐẠO CÁC MẶT CÔNG TÁC TRỌNG YẾU
(kèm theo Hướng dẫn số 124/HĐ-CT ngày 26/7/2022 của TCCT)

ĐẢNG BỘ... (1)...

ĐẢNG ỦY... (2)...

*

...(3)...., ngày....tháng.....năm....

Số -QC/ĐU

QUY CHẾ

Lãnh đạo công tác ... (4)... của Đảng ủy ... (2)...

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ...(5).....;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của...(2)...(Nhiệm kỳ...),
- Đảng ủy...(2)...ban hành Quy chế lãnh đạo đối với công tác...(4)...như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Vị trí, vai trò, nội dung của ... (4)...

Điều 3. Nguyên tắc lãnh đạo

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN VÀ CHẾ ĐỘ LÃNH ĐẠO

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của đảng ủy

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của ban thường vụ đảng ủy

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của bí thư, phó bí thư, đảng ủy viên được giao phụ trách mặt công tác trọng yếu

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện chức năng tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra

Điều 8. Chế độ lãnh đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và cấp ủy cơ quan, đơn vị liên quan

Điều 9. Nội dung báo cáo của người chỉ huy, chính ủy (chính trị viên), hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc (giám đốc) với đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy

Chương III

CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều ... Quan hệ với... (6)...và... (7)...

Điều ... Quan hệ với... (8)...

Điều ... Quan hệ giữa bí thư đảng ủy (phó bí thư đảng ủy quân sự địa phương) với... (9)...

Điều ... Quan hệ với... (10)...

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều ... Trách nhiệm thi hành

Điều ... Hiệu lực thi hành

Nơi nhận:

- Đảng ủy....(để báo cáo),
- Đảng ủy....,
- Lưu VT, CT.

M N-16

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ (PHÓ BÍ THƯ)

Nguyễn Văn A

- 1- Tên đảng bộ cấp trên trực tiếp.
- 2- Tên đảng ủy ban hành quy chế.
- 3- Địa danh.
- 4- Mặt công tác trọng yếu.
- 5- Các căn cứ cho việc ban hành quy chế.
- 6- Tên cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- 7- Thủ trưởng cấp trên trực tiếp.
- 8- Người chỉ huy, chính ủy (chính trị viên), hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc (giám đốc) với đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy.
- 9- Chức vụ người chỉ huy, hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc (giám đốc) với đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy.
- 10 - Tên cơ quan chức năng cấp trên.

MẪU QUY CHẾ PHỐI HỢP ĐO LƯỜNG CHUẨN HẸ THỐNG NHẤT BAN HÀNH
(kèm theo Hướng dẫn số 17/4/HD-CV ngày 26/7/2022 của TCCT)

ĐẢNG ỦY... (1)... - ... (2)...

Số -QC/ĐU

(3)...., ngày....tháng.....năm....

QUY CHẾ

Phối hợp giữa... (1)... với... (2)... trong... (4)...

- Căn cứ...(5).....,

Đảng ủy...(1) và...(2)... ban hành Quy chế phối hợp trong...(4)... như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

Điều ... Giải thích từ ngữ (nếu có)

Chương II

PHƯƠNG THỨC, CHẾ ĐỘ, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều ... Phương thức (cơ chế), chế độ phối hợp...

1. ...Quy định phương thức (cơ chế) phối hợp...

2. ...Quy định chế độ phối hợp...

Điều ... Nội dung phối hợp

1.

2.

(nội dung phối hợp của các bên được thể hiện trong từng nội dung cụ thể và quy định thành từng khoản)

Điều ... Trách nhiệm phối hợp

1.

2.

(trách nhiệm phối hợp của các bên được thể hiện trong từng nội dung cụ thể và quy định thành từng khoản)

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều ... Trách nhiệm thi hành (điều kiện bảo đảm và trách nhiệm thực hiện của mỗi bên)

Điều ... Hiệu lực thi hành

T/M

T/M

Nguyễn Văn A

Trần Văn B

Nơi nhận:

- Đảng ủy...(để báo cáo),

- Đảng ủy...,

- Lưu VT, ...

M N-16

1- Tên cấp ủy cùng ban hành quy chế

2- Tên cấp ủy hoặc tổ chức cùng ban hành quy chế.

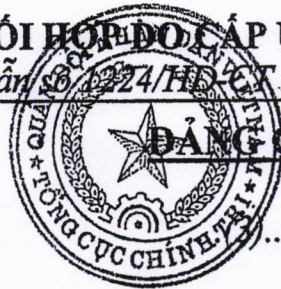
3- Địa danh.

4- Nội dung phối hợp.

5- Các căn cứ để ban hành quy chế.

MẪU QUY CHẾ PHỐI HỢP ĐO LƯỜNG CẤP ỦY CẤP TRÊN BAN HÀNH
(kèm theo Hướng dẫn số 1224/HĐ-CT ngày 26/7/2022 của TCCT)

ĐẢNG BỘ...(1)...
ĐẢNG ỦY...(2)



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số ngày....tháng.....năm....
-QC/ĐU

QUY CHẾ

Phối hợp giữa... (4)... với... (5)... trong... (6)...

- Căn cứ...(7).....,
Đảng ủy...(2) ... ban hành Quy chế phối hợp giữa ... (4)... với ...(5)...
trong...(6)... như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

Điều ... Giải thích từ ngữ (nếu có)

Chương II

PHƯƠNG THỨC, CHẾ ĐỘ, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều ... Phương thức (cơ chế), chế độ phối hợp...

1. ...Quy định phương thức (cơ chế) phối hợp...

2. ...Quy định chế độ phối hợp...

Điều ... Nội dung phối hợp

1.

2.

(nội dung phối hợp của các bên được thể hiện trong từng nội dung cụ thể
và quy định thành từng khoản)

Điều ... Trách nhiệm phối hợp

1.

2.

(trách nhiệm phối hợp của các bên được thể hiện trong từng nội dung
cụ thể và quy định thành từng khoản)

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều ... Trách nhiệm thi hành (điều kiện bảo đảm và trách nhiệm
thực hiện của mỗi bên)

Điều ... Hiệu lực thi hành

Nơi nhận:

- Đảng ủy...(để báo cáo),

- Đảng ủy...,

- Lưu VT, CT.

M N-16

1- Tên đảng bộ cấp trên trực tiếp.

2- Tên cấp ủy ban hành quy chế

3- Địa danh;

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ (PHÓ BÍ THƯ)

Nguyễn Văn A

4, 5 - Tên các chủ thể phối hợp.

6- Nội dung phối hợp.

7- Các căn cứ để ban hành quy chế.